TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Th ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hà Phương - Th ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Vinh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 14/50/286 đường L, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Chị Quách Thị T, sinh năm 1983;địa chỉ: Vác-sa-va, Cộng hòa Ba Lan.

Anh Trịnh Vinh H và Quách Thị T đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là anh Trịnh Vinh H trình bày:

Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 22/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị ly thân từ đó đến nay. Hiện tại anh H ở Việt Nam còn chị T vẫn ở tại Ba Lan. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ được nữa, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được lý hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh H, chị T có một con chung tên là Trịnh Anh Th, sinh ngày 11/02/2018, hiện đang ở cùng chị T tại Cộng hòa Ba Lan. Ly hôn, anh H đề nghị giao con Trịnh Anh Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là chị Quách Thị T trình bày như sau:

Chị T và anh Trịnh Vinh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 22/01/2018. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không hợp nhau về tính cách, bất đồng trong quan điểm sống nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do chị T không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án, đã ủy quyền cho anh H nhận thay tất cả các văn bản tố tụng, quyết định và bản án của Tòa án.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên là Trịnh Anh Th, sinh ngày 11/02/2018, đang ở cùng chị T tại Cộng hòa Ba Lan. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Anh Th. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H, chị T đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, anh H và chị T vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là anh Trịnh Vinh H hiện nay đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là chị Quách Thị T hiện nay đang sinh sống tại Cộng hòa Ba Lan, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Trịnh Vinh H và bị đơn chị Quách Thị T vắng mặt và cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 22/01/2018, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do anh H, chị T tính cách không phù hợp, do khoảng cách địa lý nên anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh H, chị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H xin ly hôn với chị T và được chị T H toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh H được ly hôn chị T.

[4] Về con chung: Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T có một con chung tên là Trịnh Anh Th, sinh ngày 11/02/2018, đang ở cùng chị T tại Cộng hòa Ba Lan. Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Anh và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T được anh H đồng ý, cũng là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao con Trịnh Anh Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị T không yêu cầu, tạm thời Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Vinh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Vinh H, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Vinh H được ly hôn chị Quách Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Trịnh Anh Th, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2018 cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Trịnh Vinh H và chị Quách Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Vinh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000639 ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trịnh Vinh H đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo:

Anh Trịnh Vinh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Quách Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan (ĐKKH ngày 22/01/2018);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Huy Du **Vũ Thị Minh Nguyệt** **Vũ Thị Thu Hà**